TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-PT
Ngày 23 - 7- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thành Long

Bà Vũ Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/HSPT ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 2000; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1978 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1978; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2019 Công an xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019, đến ngày 05/7/2019 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 22/7/2001; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2019 bị Công an xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 01/9/2019 bị cáo bị bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Thắng: Bà Lê Thị Thanh Hiên - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; có mặt.

3. Phạm Văn H, sinh năm 1999; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1973; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04/4/2019 bị Công an xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 04/6/2019, đến ngày 12/6/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại; có mặt.

** Người bị hại không kháng cáo:*

- Chị Nguyễn Ngọc A, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Ngõ X, số nhà Y, xã H, thành phố V tỉnh Nghệ An; nơi ở: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt)

- Chị Đỗ Thị Thu A1, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Đường X – Y TP R, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: Thôn L, xã M, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt)

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác, 03 người bị hại và 07 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích muốn có nhân viên nữ ở quán Karaoke khác về phục vụ bấm bài cho khách hát tại quán Karaoke Ruby của mình ở thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/6/2019, Nguyễn Văn C gọi Đào Công G, Nguyễn Văn L1 đến quán Ruby chơi và nhờ G, L1 đi bắt các nhân viên nữ của quán Karaoke Anh Em ở thôn Lực Điền, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên về làm ở quán Karaoke Ruby cho C; đồng thời C nhắn tin nhờ Nguyễn Văn T gọi thêm một số người nữa để cùng đi bắt các nhân viên nữ và ấn định tối ngày 02/06/2019 sẽ thực hiện.

Khoảng 19 giờ ngày 02/6/2019, C gọi điện cho T, L1 và Nguyễn Văn H3 đến ăn uống tại quán karaoke Ruby, trong lúc ăn C nói với mọi người về việc đi bắt các nhân viên nữ thì tất cả đều đồng ý, lúc này C bảo H3 gọi điện rủ Nguyễn Quang T3, sau đó C gọi điện rủ G và Phạm Văn H đến, còn Nguyễn Tiến T4 tự đi đến quán Karaoke Ruby của C, Nguyễn Văn Đ đi rủ thêm Nguyễn Văn H4.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đã có mặt đầy đủ T3, L1, T, H3, G, T4, H, Đ1 và H4 ở tại quán Karaoke Ruby, thì C nói lại với mọi người là giúp C đi bắt các nhân viên nữ của quán hát Karaoke Anh Em về làm cho quán của C, tất cả đều đồng ý. C bàn với mọi người sẽ cử hai người đến các quán hát Karaoke ở khu vực xã Yên Phú yêu cầu chủ quán gọi các nhân viên nữ của quán Karaoke

Anh Em đến để bấm bài và phục vụ hát, những người còn lại đến chờ ở khu vực cầu sắt trên đoạn đường gom đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng ở thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên khi thấy các nhân viên nữ đi đến thì chặn lại bắt giữ, tất cả đều nhất trí. C bảo H3 và H đến quán Karaoke Trung Nghĩa ở thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên giả vờ thuê phòng hát rồi bảo chủ quán gọi 03 nữ nhân viên của quán Karaoke Anh Em đến phục vụ bấm bài, H3 chở H đi xe môtô Dream biển kiểm soát 89L3 - 5022 (xe của H mượn mẹ là bà Nguyễn Thị C1) đến quán Karaoke Trung Nghĩa nhưng chủ quán là chị Vũ Thị Kim D không gọi được nhân viên nữ, nên H và H3 đi về quán Karaoke Ruby nói cho C và mọi người biết. Thấy vậy, T bảo ‘‘để tao đi’’, rồi T chở H bằng xe môtô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89L3-5022 của H đến quán Karaoke Victoria ở thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, đến quán Karaoke Victoria T nói với chủ quán là anh Nguyễn Việt A2 gọi 03 nhân viên nữ của quán Karaoke Anh Em ở Lực Điền đến phục vụ, anh Việt A2 gọi điện thoại bảo anh Lê Văn T5 là người quản lý nhân viên của quán karaoke Anh Em, anh T5 đồng ý và bảo anh Đào Mạnh C3 là nhân viên quán Karaoke Anh Em chở các chị Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Thị Ngọc A và chị Đỗ Thị Thu A1 đều là nhân viên nữ của quán Karaoke Anh Em đi đến quán Karaoke Victoria.

Sau khi được anh Việt A2 thông báo là có 03 nhân viên nữ sắp đến phục vụ, thì T lấy cớ đi đón bạn, rồi đi xe môtô về báo cho C và các đối tượng còn lại biết, còn H ở lại quán Karaoke Victoria. Khi T quay lại thông báo đã gọi được và đang chờ 03 nhân viên đến quán Karaoke Victoria, thì C bảo H3 đến quán Karaoke Victoria để cùng H giục chủ quán gọi nhân viên đến, H3 điều khiển xe môtô Honda Wave biển kiểm soát 89F1-389.97 của T4 đến quán Karaoke Victoria cùng với H giục chủ quán gọi nhân viên và phân công T4 ở lại trông quán Ruby để C và những đối tượng còn lại đi chặn bắt các nhân viên nữ của quán Anh Em. Trước khi đi, C bảo H4 xuống bếp lấy 01 tuýp sắt có gắn dao bầu dài 163cm, 01 gậy đánh bóng chầy dài 68 cm và 02 đoạn tuýp sắt dài khoảng 70 cm mang theo để chặn đánh và bắt các nhân viên nữ. C và nhóm đối tượng đi trên 3 xe môtô, C điều khiển Honda wave màu đen biển kiểm soát 89K1-7213 (xe của T mượn của bố là ông Nguyễn Văn V) chở Đ1 ngồi giữa cầm 01 gậy đánh bóng chầy, H4 ngồi sau cầm số hung khí còn lại, T điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 89L3-5022 (xe của H mượn mẹ là bà Nguyễn Thị C2) chở T3, còn L1 điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda wave màu xanh (Chưa rõ biển kiểm soát, là xe của L1) chở G. Khi đi đến cống chui dân sinh đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng, ở thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tất cả đỗ xe ở trong cống để chờ chặn bắt nhân viên.

Khi nhìn thấy có xe môtô biển kiểm soát 89M1 - 00403 do anh Đào Mạnh C3 chở các chị T2, A, A1 đi trên đường gom từ phía xã Minh Châu về xã Yên Phú, thì Đ1 hô lên ‘‘kia kìa’’, cả nhóm phóng xe đuổi theo. G điều khiển xe Wave biển kiểm soát 89K1-7213 chở theo Đ1 ngồi giữa và H4 ngồi sau cùng cầm theo hung khí, L1 chở C bằng xe Honda wave màu xanh của L1, T chở T3 bằng xe Dream biển kiểm soát 89L3-5022, đuổi được khoảng 100m thì G điều

khiển xe môtô vượt lên áp sát xe của anh Đào Mạnh C3, Đ1 dùng gậy đánh bóng chầy vụt nhiều nhát vào người anh Đào Mạnh C3 làm xe đổ, anh Đào Mạnh C3 bỏ chạy xuống cánh đồng thôn Mỹ Xá, xã Việt Cường ở gần đó, Đ1 cầm gậy bóng chầy, H4 cầm tuýp sắt đuổi theo nhưng không đuổi được, chị A1 bị ngã xuống mương nước nên ẩn trốn dưới mương, còn các chị T2 và chị A bị nhóm đối tương bắt giữ. T3 dùng tay kéo và đẩy chị A ngồi lên xe môtô biển kiểm soát 89L3-5022 để G điều khiển chở chị A ngồi ở giữa, T3 ngồi sau giữ, Đ1 kéo và đẩy chị T2 ngồi lên xe môtô Honda wave màu xanh của L1 để L1 điều khiển chở chị T2 ngồi ở giữa, Đ1 ngồi sau giữ đi về phía huyện Văn Giang; T điều khiển xe môtô Wave biển kiểm soát 89K1-7213 chở H4 cầm theo số hung khí và ném xuống chân cầu thôn Hòa Mục, xã Hoàn Long rồi đi về quán Ruby, còn C đi bộ về.

Khi G, T3, L1 và Đ1 chở chị A và chị T2 đến khu vực trạm thu phí đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa phận xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, thì G gọi điện thông báo cho C, C gọi điện cho T bảo T4 đi xe môtô biển kiểm soát 89K1 – 7213 ra đón C. Khi T4 đón C về quán Ruby, lúc này H3 và H đã từ quán Victoria về, tại đây C dùng điện thoại của T4 gọi bảo G cứ chờ ở đó, rồi bảo T đi xe taxi đến chỗ G, T3, L1 và Đ1 để tiếp tục đưa chị A và chị T2 đến thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang giữ lại trong nhà nghỉ nhằm mục đích không cho các anh T5, anh Đào Mạnh C3 và chị A1 tìm thấy. Sau đó C vay của H3 900.000 đồng đưa cho T để trả tiền taxi và thuê nhà nghỉ, T gọi xe taxi rồi cùng H3 đi xe taxi đến khu vực trạm thu phí đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng gặp G, T3 L1, Đ1 và các chị A và chị T2, lúc này T và L1 yêu cầu chị A và chị T2 lên xe taxi rồi cùng đi lên khu vực thị trấn Văn Giang, còn G, T3, H3 và Đ1 quay về quán Ruby bằng xe mô tô.

Khi đến thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, T và L1 thuê phòng 304 nhà nghỉ Mạnh Cường do anh Nguyễn Thành Luân quản lý, đồng thời yêu cầu chị A và chị T2 vào phòng nghỉ để giữ lại ở đó, sau đó T điện thoại báo cho C biết về việc đã giữ được các chị A và chị T2 ở nhà nghỉ Mạnh Cường, thì C bảo "Cứ giữ chúng nó ở đấy". Do nghi ngờ chị T2 và chị A dùng điện thoại báo tin cho người thân về địa điểm bị giữ, nên T đã điện thoại báo lại cho C, thì C nói với T chuyển chị A và chị T2 đi chỗ khác, nên T đã trả phòng nhà nghỉ Mạnh Cường rồi cùng L1 dẫn chị A và chị T2 đi tìm một nhà nghỉ khác, trong lúc đang đi tìm chỗ nghỉ mới, thấy T và L1 thiếu tập trung nên chị A và chị T2 đã bỏ chạy vào một quán Internet gần đó và hô hoán mọi người cứu giúp, thấy vậy T và L1 bỏ đi và điện báo cho C biết là các nhân viên nữ đã trốn thoát, C liền bảo G và H3 đi 02 xe môtô biển kiểm soát 89L3 - 5022 và 89F1 - 38997 đến đón T và L1 về quán Ruby, còn chị A và chị T2 điện thoại báo anh T5 đến đón. Ngày 03/6/2019, anh Đào Mạnh C3 và các chị A, T2, 1 đến trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ.

Ngày 04/6/2019, Cơ quan điều tra đã tìm thấy 01 thanh túyp sắt hình tròn màu xám, có dao gắn ở đầu dài 163 cm và 01 thanh ống sắt màu đen dài 68 cm, đường kính 4 cm, phần thân ống sắt phần to nhất có đường kính 10 cm, phần nhỏ nhất có đường kính 03 cm thu tại đường 381 thuộc địa phận thôn Hòa Mục, xã

Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; riêng 02 tuýp sắt dài khoảng 70 cm các đối tượng khai là hung khí để phạm tội, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng chưa thấy.

Kết quả điều tra không xác định được danh tính người lái xe taxi chở T, L1, chị A, chị T2 đến thị trấn Văn Giang và đủ căn cứ xác định chị Vũ Thị Kim D, anh Nguyễn Việt A2 và anh Nguyễn Thành L2 là những người quản lý quán Karaoke Trung Nghĩa, Karaoke Vitoria, nhà nghỉ Mạnh Cường và những người cho các đối tượng mượn xe mô tô không biết mục đích phạm tội của các đối tượng.

Anh Đào Mạnh C3, chị Đỗ Thị Thu A1, chị Nguyễn Thị Ngọc A, chị Nguyễn Thị Thanh T2 và những người liên quan khác đều không có yêu cầu, đề nghị gì đối với các bị cáo.

Tại bản án số 58/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ đã quyết định:

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H đều phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

2/ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với bị cáo C, áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

3/ Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/ 2019 đến ngày 05/7/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày ra Quyết định thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 12/6/2019.

Bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thụ hình, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 12/6/2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, bị cáo Phạm Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn H giữ nguyên kháng cáo; thành khẩn khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Lê Thị Thanh Hiên - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T có ý kiến, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ hành vi nguy hiểm cho xã hội; tại phiên tòa bố bị cáo giao nộp Huân chương kháng chiến của ông Phạm Văn P là ông ngoại của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 91 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định:

Tại gia đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông ngoại bị cáo là Trần Đăng Đ2 là Thương binh được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Phạm Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội bị cáo là Phạm Văn T6 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo C và H được hưởng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo C từ 02 đến 03 tháng tù; bị cáo H từ 05 đến 06 tháng tù. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, căn cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 03 năm tù của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Văn H kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo là hợp pháp, được cấp phúc thẩm xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 02/6/2019 Cường đã phân công Hoằng, Hùng đến quán Karaoke Trung Nghĩa vờ đặt phòng và yêu cầu gọi nhân viên phục vụ, do quản lý là chị Dung không gọi được, nên Hùng, Hoằng quay về và Thắng, chở Hùng đến quán Karaoke Victoria, yêu cầu quản lý gọi nhân viên phục vụ tại quán Anh Em đến, Việt A2 là người quản lý nhận lời và gọi được 03 nhân viên nữ, nên T đã về báo đồng bọn, C phân công T4 ở lại trông quán còn các bị cáo C, H4, Đ1, T, T3, L1, Gi đi đến cầu chui dân sinh ở thôn Mỹ Xá, phục mọi người đi qua, khi thấy anh Đào Duy C4 chở ba nhân viên nữ đi qua, mọi người đuổi theo đánh anh C3, bắt giữ được chị A và T2, rồi đưa đến Văn Giang, đưa vào nhà nghỉ giữ ở đó với mục đích không để cho Duy C4 và người quản lý quán Anh Em tìm được. Việc chị T2 và chị A trốn chạy được là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo, các hành vi bắt giữ đưa nên xe máy, xe tacxi chở đi nơi khác và giữ ở nhà nghỉ trái ý muốn của hai chị T2, A. Bởi hành vi trên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C và Phạm Văn H về tội Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Phạm Văn H; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do lựa trọn nơi làm việc và xâm phạm đến thân thể của người khác là một khách thể của pháp luật hình sự, hành vi bắt giữ người khác của các bị cáo thể hiện việc coi thường pháp luật, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Mặc dù tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông ngoại bị cáo là Trần Đăng Đ2 là Thương binh được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo Nguyễn Văn Thắng có ông ngoại là Phạm Văn P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nhưng xét vai trò bị cáo C là người cầm đầu, người chủ mưu; bị cáo T là người thực hành tích cực; trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm bị cáo T lại phạm tội mới bị bắt tạm giam để điều tra nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và T; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C và quan điểm của người bào chữa đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo C và T.

Đối với bị cáo bị cáo Phạm Văn H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình; ông nội bị cáo là Phạm Văn T6 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo H được hưởng, bị cáo H là đồng phạm giúp sức cho C nhưng có vai trò thấp nhất trong vụ án. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình

phạt của bị cáo Phạm Văn H có căn cứ chấp nhận để sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo H.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận một phần.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ đối với bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, sửa bản án sơ thẩm số 58/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Toà án nhân dân huyện Yên Mỹ như sau:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H đều phạm tội "*Bắt, giữ người trái pháp luật*".

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; 38; 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T, Phạm Văn H; áp dụng thêm điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự với bị cáo C, áp dụng thêm Điều 91 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 05/7/2019.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

- Bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/6/2019 đến ngày 12/6/2019.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T, mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ KTGĐ I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Hưng